TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-DS	*Quận 5, ngày 14 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 204/2023/TLST-DS ngày 01/11/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 – chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ thường trú: G N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1993; địa chỉ: B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.(Giấy ủy quyền ngày 24/4/2024).

Bị đơn: Bà Bùi Thị Kiều L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A B, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị Kiều L và Ngân hàng TMCP S có ký và thực hiện Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/9/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (Đơn vị phát hành thẻ)), với hạn mức tín dụng là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

2.2. Bà Bùi Thị Kiều L xác nhận bà còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 06/5/2024 là 108.603.253 (Bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, hai trăm năm mươi ba) đồng; Trong đó: nợ gốc 50.167.925 đồng; nợ lãi quá hạn: 58.435.328 đồng.

2.3. Bà Bùi Thị Kiều L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 06/5/2024 là 108.603.253 (Bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, hai trăm năm mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2024 trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/9/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (Đơn vị phát hành thẻ)) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, trong thời hạn 01 (một) tháng hạn cuối thanh toán là ngày 07/6/2024.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kiều L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.715.081 (Hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi mốt) đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng TMCP S đã nộp là 2.266.708 (Hai triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0010919 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa